

III. LIÊN HỆ THỰC TIỄN

1. Thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 36 năm qua với những thành tựu cơ bản sau:

Mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỷ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85% GDP.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỷ USD.

Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỷ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỷ USD vào cuối năm 2020.

Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập thể, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ kinh tế tư nhân trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Hiện dân số của Việt Nam là hơn 97 triệu người, gồm 54 dân tộc anh em, trong đó hơn 60% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước). Đến nay, hơn 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại.

Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết.

Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần 3 lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020.

Hiện Việt Nam có khoảng 70% dân số sử dụng Internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hoá các Mục tiêu Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Thứ hai, bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước.

Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; hiệu quả và năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập. Trong khi đó, sự cạnh tranh đang diễn ra ngày càng quyết liệt trong quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hoá, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình" nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bản thân em là sinh viên để góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước Việt Nam hiện nay em nhận thức và cần thực hiện những biện pháp sau:

Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Em cần luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học.

Em cần cần học tập, tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống.

2. Thời cơ và thách thức của VN trước sự phát triển của cuộc cách mạng KHCN hiện nay

Thời cơ:

- Giúp cho VN đẩy mạnh việc phát triển nền kinh tế của mình.
- Việc áp dụng những thành tựu KHKT vào sản xuất giúp tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, điều chỉnh cơ cấu sản xuất hợp lý, ...
- Chúng ta có thể “đi tắt đón đầu” rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước.

Thách thức:

- Sự cạnh tranh về kinh tế quyết liệt giữa các quốc gia, khu vực trên thế giới
- Nguy cơ bị tụt hậu về kinh tế và đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

3. Vai trò của cách mạng KHKT trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế nước ta quan trọng như thế nào? Vì sao?

Vai trò: VN hiện nay đang xây dựng đất nước theo con đường XHCN, mục tiêu đến năm 2020 về cơ bản trở thành nước công nghiệp hóa. Trong công cuộc CNH, HĐH nền kinh tế VN hiện nay muốn thành công thì vai trò của KH-KT là cực kì quan trọng và có ý nghĩa quyết định.

Vì: -Việc áp dụng KH-KT vào sản xuất sẽ cho phép nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và điều chỉnh cơ cấu sản xuất hợp lý, ... đồng thời chúng ta có thể “ đi tắt đón đầu” rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước

- Thực tế sự tiến bộ của nền kinh tế Mỹ, Nhật Bản và nhiều nước trên thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 đã chứng tỏ vai trò quan trọng của KHKT

4. Theo anh/chị, cuộc Cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai đã tạo ra những thời cơ và thách thức cho nhân loại nói chung, cho các nước đang phát triển nói riêng như thế nào? Thái độ của thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay.?

tạo ra những điều kiện, những cơ hội cho các quốc gia, dân tộc trên thế giới:

+ Đã làm thay đổi cơ bản các yếu tố sản xuất; tạo ra lực lượng sản xuất nhiều hơn, đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước đây; sản xuất khối lượng hàng hóa đồ sộ, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.

+ Con người được giải phóng khỏi lao động nặng nhọc và nguy hiểm để đi sâu vào nghiên cứu khoa học, tìm tòi các phát minh nhờ đó sẽ có thêm nhiều phát minh phục vụ sản xuất.

+ Đưa loài người bước sang nền văn minh sau thời kì công nghiệp hóa, lấy vi tính,

điện tử, thông tin và khoa sinh hóa làm cơ sở...

+ Dẫn đến những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, những đòi hỏi mới về giáo dục và đào tạo nghề nghiệp, sự hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa... Các nước vừa đấu tranh, vừa hợp tác với nhau trong cùng tồn tại và hoà bình...

- Thách thức:

+ Sự thách thức gắn liền với thời cơ. Trong bối cảnh hiện nay, đặt ra cho các dân tộc phải có khả năng tiếp thu, ứng dụng sáng tạo những thành tựu khoa học - kĩ thuật, nếu không có khả năng sẽ bị tụt hậu, lệ thuộc vào các nước phát triển và xuất hiện các loại hình bóc lột mới.

+ Hứng chịu hậu quả của các nước phát triển, đó là những dây chuyền sản xuất cũ, kĩ thuật lạc hậu, công nghệ lạc hậu, chất độc hại.

+ Tình trạng chảy máu "Chất xám" (không những ở ngoài nước mà cả trong nước)

+ Con người khai thác thiên nhiên một cách "tàn nhẫn" và xuất hiện vũ khí hủy diệt, nạn ô nhiễm môi sinh, bệnh tật... ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống con người.

- Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay phải không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức, nâng cao những hiểu biết về khoa học kĩ thuật hiện đại, hoà mình vào với xu thế phát triển của thời đại mà vẫn giữ gìn được bản sắc dân tộc...; để đưa trình độ khoa học – kĩ thuật của Việt Nam vươn lên đuổi kịp trình độ quốc tế

5. Tác động của xu thế Toàn cầu hóa tới Việt Nam (thời cơ và thách thức)

Thời cơ: Việt Nam có điều kiện thuận lợi để mở rộng tăng cường sự hợp tác quốc tế, tiếp thu những thành tựu khoa học - công nghệ, nhằm xây dựng và phát triển đất nước, nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế...

Thách thức: Sức cạnh tranh yếu, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, luật pháp chưa hoàn thiện. Hội nhập, hợp tác quốc tế nhưng phải đảm bảo được độc lập tự do, bản sắc văn hoá dân tộc và lợi ích của dân tộc trước nguy cơ diễn biến hoà bình và các hình thức bóc lột mới. Đòi hỏi Đảng và Chính phủ ta phải vững mạnh, năng động và linh hoạt để nắm bắt kịp thời với những biến động của tình hình thế giới, có đường lối phát triển đất nước đúng đắn, biết nắm bắt thời cơ thuận lợi tạo ra một sức mạnh tổng hợp của quốc gia, có

khả năng cạnh tranh về kinh tế trong bối cảnh thế giới là một thị trường, nếu không sẽ bị tụt hậu và lệ thuộc...

6. Vai trò, trách nhiệm của thanh niên hiện nay

Trong mọi thời kỳ, với mỗi quốc gia, thanh niên bao giờ cũng có vai trò hết sức to lớn, họ là sức sống hiện tại và tương lai của dân tộc. Bác Hồ đã chỉ rõ: Một dân tộc muốn hồi sinh, trước hết phải hồi sinh thanh niên, nếu thanh niên không chịu giác ngộ, không đủ nghị lực, không còn sức sống, không được tổ chức lại, chỉ chìm đắm trong rượu cồn và thuốc phiện thì dân tộc có nguy cơ bị diệt vong. Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) Đảng ta cũng đã khẳng định: Vấn đề thanh niên phải đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước ta bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng và rèn luyện thế hệ thanh niên.

Trước sự quan tâm, chăm lo và kỳ vọng lớn lao của Đảng và Nhà nước, hơn bao giờ hết, mỗi thanh niên cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm để không ngừng học tập và tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu để trở thành lực lượng xung kích thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thanh niên Việt Nam cần có 3 nhóm phẩm chất là: Trình độ chuyên môn và tay nghề cao, đạo đức và lối sống trong sáng, sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần cường tráng mới đáp ứng được yêu cầu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thời kỳ kinh tế tri thức, thời kỳ hội nhập quốc tế. Để đạt được những tiêu chí và các phẩm chất trên đòi hỏi bản thân thanh niên tự học, tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tự tin, tự chịu trách nhiệm để trở thành nguồn lao động chất lượng cao, trở thành người thừa kế trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Thứ nhất, thanh niên phải tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng. Bối cảnh cách mạng trong nước và quốc tế đang tác động lên tất cả các đối tượng thanh niên, tác động một cách toàn diện lên tư tưởng, tình cảm, lối sống, nhu cầu của từng thanh niên. Do đó, thanh niên phải rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh; tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước và bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đấu tranh chống lại âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và các tiêu cực, tệ nạn xã hội, tham nhũng... Đây là nhiệm vụ quan trọng đặc biệt

Thứ hai, thanh niên cần tích cực học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, tay nghề. Trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập quốc tế, thanh niên nước ta cần nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích ứng với

thị trường lao động trong nước và thị trường lao động quốc tế. Thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập với phương châm: người thanh niên nào cũng phải học, ở đâu, làm gì, thời gian nào cũng phải học; người thanh niên nào cũng phải xác định tham gia học tập thường xuyên, suốt đời là quyền và nghĩa vụ của bản thân.

Thứ ba, thanh niên phải tích cực xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc. Các đối tượng thanh niên tự nguyện, tự giác tham gia vào các Hội của thanh niên, phấn đấu trở thành Đoàn viên, đảng viên của Đảng và hội viên của các tổ chức quần chúng nhân dân.

Thứ tư, thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng môi trường xã hội lành mạnh và môi trường sinh thái trong lành, sạch đẹp. Tích cực tham gia phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu.

Thứ năm, thanh niên phải xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia các thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ sáu, thanh niên cần chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động và tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như: giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo..

Cách mạng nước ta đang chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với mục tiêu sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mục tiêu đó đã đặt ra những yêu cầu, trọng trách lớn lao đối với thế hệ trẻ hôm nay. Để kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc ta, mỗi thanh niên Việt Nam hãy ra sức học tập, trau dồi lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; ra sức thi đua lao động và rèn luyện để hình thành một thế hệ thanh niên tân tiến, xứng tầm đòi hỏi của đất nước và thời đại

7. Nêu những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam. Suy nghĩ của em về việc vận dụng những bài học kinh nghiệm đó trong công cuộc bảo vệ tổ quốc và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam hiện nay.

Suy nghĩ:

- Trong bối cảnh toàn cầu hóa với xu thế hội nhập, đã đặt ra thời cơ và thách thức mới đối với đất nước ta. Dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh hơn bất kì dân tộc nào khác trên thế giới, nên thấu hiểu những giá trị của hòa bình, của độc lập dân tộc.

- Hiện nay đất nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên CNXH, nhiệm vụ trọng tâm tiến hành CNH, HĐH đất nước, tăng cường hội nhập sâu rộng quốc tế nhằm xây dựng đất nước dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh...

- Trong nhiều năm qua, dân tộc Việt Nam vẫn đứng trước những thử thách nghiêm trọng cả trong quá trình hội nhập với thế giới, cả về công cuộc bảo vệ chủ quyền đất liền và biển đảo, ... Trong hoàn cảnh đó, những bài học của Cách mạng tháng Tám cần phải được giữ gìn, vận dụng và phát huy. Đó là:

- Giữ vững sự lãnh đạo của Đảng – nhân tố quan trọng quyết định đến thắng lợi của cách mạng VN, kiên trì đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê nin trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, đặc biệt là gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ.

- Tập hợp và đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc và thời đại, kiên trì đường lối hòa bình, phát huy sức mạnh toàn diện trên tất cả các mặt trận, từ kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hóa, giáo dục, ...

- Đồng thời, bài học chớp thời cơ của Cách mạng tháng Tám cũng đòi hỏi chúng ta vận dụng, tận dụng được những điều kiện hội nhập, mở cửa để tăng cường sức mạnh của dân tộc, đoàn kết quốc tế, sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

8. Nêu những bài học kinh nghiệm của xây dựng chính quyền, bảo vệ 1945-1946. Suy nghĩ của em về việc vận dụng những bài học kinh nghiệm đó trong công cuộc bảo vệ tổ quốc và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam hiện nay

Bài học:

- Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng - đây là nhân tố quan trọng quyết định đến thắng lợi của cách mạng VN: Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp đúng đắn, lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng từng bước vượt qua khó khăn

- Biết dựa vào sức mạnh của nhân dân và phát huy cao độ sức mạnh nhân dân để giải quyết những khó khăn về đối nội đối ngoại

- Biết phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù, xác định kẻ thù chủ yếu, kẻ thù trước mắt để có thể đề ra những sách lược phù hợp để đối phó với từng kẻ thù.

- Bài học về biết tận dụng cơ hội để thương lượng và giải quyết bằng biện pháp hòa bình để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng để bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Bài học sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước việt nam hiện nay

Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.

Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp thực tiễn Việt Nam. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Để đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong khi khẳng định những thành tựu nói trên, cần thấy rõ, cho đến nay *nước ta vẫn trong tình trạng kém phát triển*. Kinh tế còn lạc hậu so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, còn nhiều yếu kém. Lý luận chưa giải đáp được một số vấn đề của thực tiễn đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặc biệt là trong việc giải quyết các mối quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội;

giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa đổi mới với ổn định và phát triển; giữa độc lập tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế...

Từ thực tiễn 20 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý. Có thể rút ra **một số bài học lớn** sau đây:

Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới không phải từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới không phải xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng.

Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Phải đổi mới từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Đổi mới tất cả các mặt của đời sống xã hội nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, có những bước đi thích hợp; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội.

Ba là, đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân có vai trò quan trọng trong việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Dựa vào nhân dân, xuất phát từ thực tiễn và thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát hiện nhân tố mới, từng bước tìm ra quy luật phát triển, đó là chìa khóa của thành công.

Bốn là, phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Phát huy nội lực, xem đó là nhân tố quyết định đối với sự phát triển; đồng thời coi trọng huy động các nguồn ngoại lực, thông qua hội nhập và hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát huy nội lực mạnh hơn, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững, trên cơ sở giữ vững độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là yêu cầu bức thiết của xã hội; Nhà nước phải thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

Qua tổng kết lý luận - thực tiễn 20 năm đổi mới, chúng ta càng thấy rõ giá trị định hướng và chỉ đạo to lớn của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), đồng thời cũng thấy rõ thêm những vấn đề mới đặt ra cần được giải đáp. Sau Đại hội X, Đảng ta cần tiếp tục nghiên

cứu, bổ sung và phát triển *Cương lĩnh*, làm nền tảng chính trị, tư tưởng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong quá trình đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

9. Liên hệ thực tiễn Đảng Cộng Sản Việt Nam phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước ta hiện nay.

Để thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng Việt Nam, một trong những vấn đề cơ bản, nhất quán và xuyên suốt của Đảng là tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều này luôn được thể hiện, bổ sung, phát triển và hoàn thiện qua các kỳ đại hội của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước hiện nay qua những điều cơ bản sau:

Tiếp tục xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tiếp tục thể chế hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành những chính sách, quy chế, quy định cụ thể để nhân dân phát huy quyền làm chủ và thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi và vùng đồng bào có đạo.

Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; phát huy ý chí tự cường dân tộc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc để tập hợp các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh to lớn vững chắc trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề tinh thần đoàn kết toàn dân được phát huy mạnh mẽ có lẽ phải đề cập đến trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp vừa qua, Đảng và cả hệ thống chính trị cùng toàn thể đồng bào ở trong nước và ngoài nước đã đoàn kết, chung sức đồng lòng, quyết tâm “chống dịch như chống giặc” để từng bước đẩy lùi và vượt qua đại dịch Covid-19. Như câu nói: “Lửa thử vàng, gian nan thử sức” chính trong cơn hoạn nạn ấy, tính nhân văn của người Việt Nam được lan tỏa rộng khắp và đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được phát huy.

Với vai trò là sinh viên, là tầng lớp đi tiên phong trong các hoạt động xã hội, nhằm thúc đẩy tạo hiệu ứng với cộng đồng, thì chúng em phải luôn phát huy tinh thần đoàn kết thông qua các hoạt động:

Về trí tuệ: Tự trang bị cho mình những kiến thức chuyên môn, nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức pháp luật để hiểu rõ hơn đường lối của Đảng và chế độ chính sách nhà nước. Luôn nâng cao trí tuệ cho bản thân bằng cách tiếp thu những tinh hoa, văn hóa của nước ta và nước bạn.

Về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên: luôn luôn gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã thân ái với mọi người, hết lòng vì mọi người xung quanh. Tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của người Đảng viên cho bản thân.

Về ý thức trách nhiệm tâm huyết với công việc nghề nghiệp: Cố gắng thường xuyên tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường cũng như của Ngành. Luôn có ý thức giữ gìn đoàn kết cơ quan đơn vị. Luôn nêu gương trước đảng viên quần chúng. Bản thân tự nêu cao ý thức trách nhiệm công việc.

Về ý thức tổ chức, kỷ luật, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Bản thân em phải tự luôn đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, không kéo bè kéo cánh để làm rối loạn gây mất đoàn kết nội bộ. Luôn có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình. Luôn phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân. Luôn động viên những người thân trong gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống, xây dựng gia đình văn hoá.

10. Chính sách phát triển nguồn nhân lực chính sách phát triển của đảng và nhà nước (ngắn gọn)

***Bối cảnh hiện nay:**

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm nên những đặc trưng của nền kinh tế số - dựa trên dữ liệu lớn, internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, tạo nên một mô hình sản xuất, kinh doanh sáng tạo hết sức đa dạng cho doanh nghiệp. Hơn nữa, kinh tế chia sẻ đã khiến cho nguồn lực của doanh nghiệp hoàn toàn thay đổi với việc chuyển sang nguồn nhân lực số. Do đó, phát triển nguồn nhân lực số trở thành xu hướng phát triển tất yếu trong thời gian tới.

***Những chính sách:**

*Một là, đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về phát triển nhân lực

+ hoàn thiện bộ máy quản lý phát triển nhân lực, đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý về phát triển nhân lực.

*Hai là, bảo đảm nguồn lực tài chính cho phát triển nhân lực

+ Ngân sách nhà nước là nguồn lực chủ yếu để phát triển nhân lực quốc gia. Tăng đầu tư phát triển nhân lực cả về giá trị tuyệt đối và tỷ trọng trong tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội. Trực tiếp đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ sở y tế, văn hoá, thể dục thể thao; Góp vốn, mua công trái, hình thành các quỹ hỗ trợ phát triển nhân lực. Cần quy định trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sự phát triển nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế, chính sách mạnh mẽ để doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tăng đầu tư phát triển nhân lực nói chung và đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề nói riêng. Mở rộng các hình thức tín dụng ưu đãi cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và cho học sinh, sinh viên để học nghề, học đại học, cao đẳng, hỗ trợ người lao động học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.

***Ba là, đổi mới giáo dục và đào tạo**

+ Đa dạng hoá các phương thức đào tạo. Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông, khung chương trình đào tạo ở bậc đại học và giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát huy tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu, tăng thời gian thực hành, tập trung vào những nội dung, kỹ năng người học, doanh nghiệp và xã hội cần, đảm bảo liên thông giữa các bậc học, cấp học, giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Có cơ chế để tổ chức, cá nhân người sử dụng lao động tham gia xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

Đổi mới phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học. Cải cách mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, hội nhập, thúc đẩy phân tầng, phân luồng, khuyến khích học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

***Bốn là, chủ động hội nhập quốc tế để phát triển nguồn nhân lực Việt Nam**

+ Tham gia kiểm định quốc tế chương trình đào tạo. Thực hiện đánh giá và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, liên kết, trao đổi về giáo dục và đào tạo đại học, sau đại học và các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, công nghệ giữa các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và thế giới.

+ kêu gọi đầu tư nước ngoài nhằm xây dựng một số trường đại học, cao đẳng và dạy nghề đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường dạy và bồi dưỡng ngoại ngữ

-Liên hệ bản thân sinh viên : là thành phần tri thức nên: Đứng trước nhiều cơ hội và thách thức, thanh niên cần nhận thức, tự chuyển hóa đúng đắn

+tích cực học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học, kỹ thuật và tay nghề. Trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập quốc tế,

+ Hai là, trau dồi về lý tưởng, rèn luyện đạo đức. Sống có văn hóa, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Gương mẫu trong cộng đồng, làm tròn bổn phận của người công dân.

+ nỗ lực học tập tích lũy, phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn kiến thức khoa học cơ bản, phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đó vào giải quyết vấn đề hiệu quả trong học tập và trong cuộc sống, phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện để vững vàng về tư duy khoa học, phát triển tư duy cá nhân của bản thân.

+ chủ động tìm tòi, đam mê khám phá, lĩnh hội tri thức, vốn sống, tư duy logic và năng lực giải quyết hiệu quả tình huống nghề nghiệp trong thực tiễn thì sinh viên mới thực sự nâng cao trình độ và năng lực tư duy.

+ nghiên cứu nắm vững các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật, phải tự trang bị cho mình vốn tri thức logic học, phải không ngừng rèn luyện thực tiễn, phải tích cực tự học tập rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân để từng bước hoàn thành và phát triển hoàn thành nhân cách nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra sinh viên phải đổi mới phương pháp tự học, tự tìm tòi khám phá đạt hiệu quả. Ý thức tự học của sinh viên phụ thuộc vào năng lực và phương pháp học của các em. Càng hiểu bài, các em sẽ càng say mê, yêu thích, dành nhiều thời gian để nghiên cứu môn học.

Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại với chủ trương chính sách phát triển nguồn nhân lực của đảng

Quan tâm đến các chính sách của đảng và đất nước, đồng thời Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

11. Chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển đội ngũ trí thức.

Trong những năm qua, đội ngũ trí thức trực tiếp tham mưu, góp ý, phản biện vào những quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước. Do đó, trong việc xây dựng và hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách, hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở đều có sự đóng góp tích cực của đội ngũ trí thức. Có thể khẳng định, Nghị quyết số 27-NQ/TW đã tạo động lực phát triển đội ngũ trí thức 10 năm qua.

Thứ nhất, hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức.

Các cơ quan chức năng ban hành các văn bản tăng cường thực thi việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhằm bảo đảm lợi ích của trí thức khi chuyển giao phát minh, sáng kiến; thực hiện Quy chế Dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị. Quy định về quyền hạn, điều kiện làm việc để phát huy năng lực và trách nhiệm của trí thức đầu ngành, các nhà khoa học và công nghệ có trình độ cao.

-Ví dụ: Như trường đại học công nghiệp TP. HCM là môi trường đạt chuẩn và có môi trường hoàn thiện bậc nhất chov việc nghiên cứu, sáng tạo cũng như phát huy khả năng của các sinh viên

Thứ hai, thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức.

Các bộ, ngành, tỉnh, thành phố rà soát, đánh giá, đồng thời ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật với các tiêu chí cụ thể nhằm thu hút, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức. Có kế hoạch bố trí sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý, có chính sách thu hút trí thức trẻ được đào tạo chính quy thực sự có năng lực, có đạo đức tốt về công tác tại địa phương và khuyến khích đội ngũ trí thức tăng cường về cơ sở, vùng sâu, vùng xa. Đề ra cơ chế, chính sách thu hút, tập hợp trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia hiến kế, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới.

-Ví dụ: Ở tỉnh em cụ thể là Kon Tum đã có những chương trình thiết thực trong việc khen thưởng trọng dụng và đãi ngộ cao như thưởng tiền cho các sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập

Thứ ba, tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức.

Công tác giáo dục - đào tạo đã được định hướng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Theo đó, đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo đại học. Thực hiện tốt kiểm định chất lượng đào tạo, tăng cường vai trò của các tổ chức kiểm định độc lập.

-Ví dụ: Việc nghiên cứu và học tập của sinh viên IUH không chỉ bó hẹp ở học lý thuyết mà còn hướng tới thực hành. Cụ thể trường IUH đã và đang đổi mới căn bản chương trình và nội dung học theo từng năm bằng cách bổ sung thêm các môn thực hành trong những ngành học.

Thứ tư, đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các hội của trí thức.

Nhằm không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của trí thức, các cấp ủy, chính quyền từ Trung ương đến địa phương thường xuyên quan tâm tới công tác tuyên truyền, giáo dục về lập trường tư tưởng cách mạng cho trí thức thông qua các đợt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, lồng ghép vào nội dung hoạt động của tổ chức Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các hội nghề nghiệp,... gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó, đội ngũ trí thức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan điểm tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, nêu cao lòng yêu nước, phát huy những phẩm chất tốt đẹp của trí thức

Ví dụ: IUH không ngừng nâng cao tinh thần của từng sinh viên qua các hoạt động tập thể như đoàn và các hoạt động tình nguyện có liên quan.

Thứ năm, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức.

Nhiều cấp ủy, chính quyền coi công tác xây dựng đội ngũ trí thức là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên; tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức, làm cho toàn xã hội hiểu đúng và đề cao vai trò của trí thức, xây dựng một xã hội có nhiều con đường tiến thân và được xã hội trọng dụng. Cấp ủy các cấp luôn quan tâm củng cố và phát huy vai trò của tổ chức đảng trong các hội trí thức; lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chế độ, quy định cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ trí thức. Hoạt động đối thoại giữa trí thức với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được nhiều địa phương, đơn vị tiến hành thường xuyên, trên tinh thần cởi mở, dân chủ.

- Ví dụ: ở các địa phương việc nâng cao chất lượng công tác đối với đội ngũ trí thức được chú trọng thực hiện qua những cuộc tập huấn, phân bổ nhiệm vụ cho các đội ngũ trí thức.

Liên hệ thực tế:

- Thông qua những chính sách của đảng về việc phát huy đối với đội ngũ trí thức thì bản thân em thấy rằng mình nên cố gắng thật nhiều thông qua những hành động như:

+ Là một sinh viên đang theo học đại học thì em nên cố gắng phát huy năng lực của bản thân thông qua việc học và các hoạt động của trường

+ Tích cực học tập phát triển bản thân

+ Học thêm nhiều kiến thức và các kỹ năng để trở thành đội ngũ trí thức

+ Nâng cao trách nhiệm của bản thân

+

12. Đảng và nhà nước phát triển nền kinh tế tri thức

Trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, kinh tế tri thức ảnh hưởng đến các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đại hội XIII của Đảng đã kế thừa, phát triển những quan điểm về vị trí, vai trò của kinh tế tri thức từ những đại hội trước đó; tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của nền kinh tế tri thức trong giai đoạn hiện nay, trong đó phát triển kinh tế tri thức mà cụ thể là phát triển kinh tế với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Với mục tiêu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển nền kinh tế tri thức, nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đưa một số giải pháp cơ bản phát triển kinh tế tri thức ở nước ta là:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật đối với kinh tế tri thức

Nhà nước luôn đóng vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế tri thức. Nhà nước phải đề ra những cơ chế, chính sách sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn, Đại hội XIII đã đề ra ba đột phá chiến lược, trong đó hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước ta cần tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị, hỗ trợ các điều kiện cần thiết để phát triển khoa học - công nghệ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, triển khai; khuyến khích phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số.

Xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách thể hiện quan điểm tạo thuận lợi cho hoạt động ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ vào các ngành kinh tế.

Cần có những cơ chế, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, trong đó có đội ngũ trí thức trẻ vì đây là đối tượng có sự sáng tạo, nắm bắt nhanh với xu hướng

Chính phủ cần có chính sách phát triển vùng, giảm thiểu mất cân đối giữa các khu vực, khuyến khích các địa phương tạo ra những lợi thế cạnh tranh

Hai là, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thực tiễn

Để có được nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng với yêu cầu hiện nay, phải tạo được chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo.

Để phát triển nền giáo dục một cách toàn diện, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Đẩy mạnh phương pháp giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Nội dung dạy học phải cập nhật thường xuyên, cung cấp cho người học tri thức khoa học mới, phù hợp nhu cầu xã hội, quốc tế.

Khuyến khích đội ngũ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, cán bộ quản lý, sản xuất kinh doanh, kỹ sư, công nhân bậc cao trong các ngành kinh tế mũi nhọn tự trau dồi kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cần phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài, kết hợp nội lực để bắt kịp xu thế phát triển khoa học - công nghệ tiên tiến, phục vụ cho mục tiêu hiện đại hóa lực lượng sản xuất của đất nước.

Ba là, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin

Chú trọng thực hiện đồng bộ các chính sách thu hút đầu tư, chính sách tài chính để khuyến khích phát triển các ngành công

phát triển hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin được xác định là một trong những con đường ngắn nhất và làm đòn bẩy khơi dậy mọi tiềm năng, nội lực trong nước.

Tất cả trường học, bậc học, cấp học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tri thức khoa học trong giáo dục - đào tạo.

Tích cực và chủ động hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn ngoại lực, lựa chọn đối tác chiến lược là các quốc gia có nền khoa học, công nghệ tiên tiến đầu tư vào Việt Nam, từ đó gắn kết chặt chẽ giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ với hợp tác kinh tế quốc tế.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu tri thức vào tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội

Các doanh nghiệp coi khả năng ứng dụng các thành tựu của khoa học kỹ thuật, công nghệ là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh.

Ứng dụng công nghệ cao trong tổ chức sản xuất của một số ngành công nghiệp, có tác động lan tỏa, dẫn dắt việc chuyển đổi cơ cấu ngành công nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia chuỗi giá trị công nghiệp toàn cầu

Ứng dụng công nghệ thông tin vào phát triển nông thôn. Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ phù hợp để phổ cập thông tin số đến các hộ gia đình. Đưa tri thức và thông tin về cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin để thu hẹp khoảng cách địa lý, khoảng cách tri thức cho người dân vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn.

****Liên hệ sinh viên***

Là sinh viên, cũng là thành phần tri thức trẻ của nước nhà. Để góp phần phát triển nền kinh tế tri thức, trước hết bản thân cần:

- Trở thành người có đầy đủ trình độ tri thức khoa học, tri thức chuyên ngành, có phẩm chất, lối sống trong sáng, đúng mực, tư cách đạo đức nghề nghiệp, có lý tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa

- Nhận thức rõ nhiệm vụ, chức năng của mình khi còn ngồi trên ghế nhà trường

- Nỗ lực học tập tích lũy, phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn kiến thức khoa học cơ bản, phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đó vào giải quyết vấn đề hiệu quả trong học tập và trong cuộc sống, phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện để vững vàng về tư duy khoa học, phát triển tư duy cá nhân của bản thân.

- Tự giác, chủ động tìm tòi, đam mê khám phá, lĩnh hội tri thức, vốn sống, tư duy logic và năng lực giải quyết hiệu quả tình huống nghề nghiệp trong thực tiễn

- Phải nghiên cứu nắm vững các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật, phải tự trang bị cho mình vốn tri thức logic học, phải không ngừng rèn luyện thực tiễn, phải tích cực tự học tập rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân để từng bước hoàn thành và phát triển hoàn thành nhân cách nghề nghiệp tương lai

13. Chính sách đại đoàn kết dân tộc và nhà nước

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình khu vực và thế giới diễn biến hết sức phức tạp, gay go, khó lường. Hơn bao giờ hết, để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng có ý nghĩa quyết định

Một là, tăng cường xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo: Cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, và chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp Nhân dân

Hai là, phát huy sức mạnh sáng tạo, to lớn của các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đây vừa là nội dung vừa là giải pháp cơ bản là động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Mặt trận Tổ quốc cần chủ trì hiệp thương, phối hợp với các tổ chức thành viên và các cấp chính quyền động viên, phát huy tốt hơn nữa vai trò đoàn kết các giai tầng, nêu cao vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các giới đồng bào, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và lợi ích thiết thực của mỗi tầng lớp Nhân dân

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần phát huy mạnh hơn nữa vai trò tiên phong trong việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đây vừa là định hướng vừa là giải pháp quan trọng để xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần làm tốt hơn nữa vai trò giám sát và phản biện xã hội theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, Tăng cường giám sát để tạo sự đồng thuận, nhất trí cao, ổn định xã hội, phát triển toàn diện và bền vững đất nước

Tiếp tục chủ động tham gia sâu hơn, toàn diện, hiệu quả hơn và động viên Nhân dân tích cực tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bốn là, đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; nâng cao trách nhiệm và chất lượng của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư; sâu sát với dân, thật sự thiết

thực, hiệu quả. Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị và các tổ chức thành viên.

Ví dụ: Nhờ sự huy động kịp thời, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, việc thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19, sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí của các tầng lớp nhân dân, những tháng đầu năm 2020, Việt Nam đã nhanh chóng khống chế thành công dịch trong thời gian 99 ngày. Những thành công của Việt Nam đã được bạn bè thế giới ghi nhận và đánh giá cao, tạo thêm đà để vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng cao. Năm 2020, mức độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam lọt vào top 10 nền kinh tế tăng trưởng nhất thế giới. Có thể tự hào rằng, năm 2020, Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh COVID-19 thành công vừa phát triển kinh tế xã hội. Việt Nam vinh dự được thế giới đánh giá là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất năm 2020.

***Liên hệ sinh viên**

Có thể thấy việc sinh viên có trách nhiệm trong việc củng cố và góp phần khối đại đoàn kết dân tộc là việc ý nghĩa hết sức to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước:

-Thứ nhất: ý thức luôn được rèn dũa, nâng cao đạo đức mỗi ngày: Tôi sẽ luôn đặt trách nhiệm và phẩm cách lên hàng đầu. Vì đối với một Đảng viên, việc đặt trách nhiệm và phẩm cách sẽ quyết định tất cả trong công trình phát triển đất nước ta. Luôn luôn trau dồi phẩm chất tư cách, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và chính quyền giao phó. Sống hết lòng hết sức vì dân và Đảng, đối xử hoà đồng, tự nguyện phục vụ cho xã hội.

-Thứ hai: ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với công việc nghề nghiệp của mình. Tôi sẽ luôn tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường cũng như và Ngành tôi đang theo đuổi.

+ Thứ ba: sống chính trực, trung thực, dám đứng lên làm chứng, bảo vệ cho những điều đúng đắn, bảo vệ đường lối chính sách, quan niệm của Đảng Cộng Sản. Luôn yêu thương người khó khăn hơn mình, sống ngay thẳng, khiêm tốn trong mọi việc. Không đua theo thành tích trước mắt, không giấu diếm, bảo vệ công lý, không ngại đưa ra khuyết điểm của mình.

+ Thứ tư : Trong tiềm thức mỗi người phải luôn in sâu về việc giữ gìn đoàn kết cơ quan nhà nước cũng như cơ quan đơn vị. Luôn khen thưởng những Đảng viên có thành tích xuất sắc trước công chúng. Đề cao ý thức trách nhiệm công việc cũng như trong cuộc sống.

-Thứ năm: ý thức tổ chức, kỷ luật, tự phê bình và phê bình theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:

- Thứ 6: Có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình bản thân. Luôn tự kiểm điểm bản thân trong mọi việc. Thực hiện tốt nhiệm vụ của trường và Đảng đưa ra. Còn điều sai sót, trong tương lai tôi sẽ cố gắng hơn để góp phần xây dựng Đảng ta.

- Thứ 7: Đối với bản thân của mỗi người sinh viên phải tự đặt mình và người khác trong một tổ chức. Làm việc gì cũng phải nghĩ đến hậu quả và pháp luật.

14. Chính sách ngoại giao của đảng và nhà nước .

Trên cơ sở đánh giá toàn diện thành tựu, bài học, thế và lực của đất nước sau 35 năm đổi mới, bối cảnh quốc tế và trong nước, thời cơ chiến lược cũng như thách thức đặt ra đối với đất nước, Đại hội XIII tiếp tục kế thừa những nội dung xuyên suốt đường lối đối ngoại của Đảng ta thời kỳ đổi mới, đồng thời phát triển và bổ sung nhiều nội dung mới để đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Về đánh giá, dự báo tình hình thế giới, Đại hội XIII kế thừa những nhận định lớn của các kỳ đại hội Đảng trước đây, nhất là Đại hội XII, về các đặc điểm có tính quy luật và xu thế lâu dài của thế giới, song cập nhật, điều chỉnh phù hợp với tình hình mới. Đại hội XIII khẳng định hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, song nhấn mạnh các xu thế này đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn do “thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo”; Châu Á- Thái Bình Dương có vai trò ngày càng quan trọng, nhưng chỉ rõ đây là khu vực “tiềm ẩn nhiều bất ổn”, v.v... Trong bối cảnh nhiều thách thức an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp, Đảng nhận định tác động của đại dịch Covid-19 sẽ còn kéo dài, “làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới”. Thực tiễn tình hình quốc tế từ Đại hội XIII đến nay đã cho thấy những nhận định nói trên của Đảng là đúng đắn. Bên cạnh tiếp tục nhận định thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen nhau, Đại hội XIII nêu rõ tình hình thế giới “đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn” đối với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, dự báo đúng tình hình, chủ động trước mọi tình huống. Do đó, vai trò của đối ngoại càng quan trọng, nhiệm vụ càng nặng nề, nhất là vai trò tiên phong trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, tranh thủ thời cơ và nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước.

Về mục tiêu đối ngoại, Đại hội XIII khẳng định “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”, tức là đặt lợi ích quốc gia- dân tộc lên trước hết và trên hết; đồng thời, chỉ ra nguyên tắc chung là phải luôn nỗ lực đạt được lợi ích quốc gia- dân tộc tới mức cao nhất có thể. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia- dân tộc không có nghĩa nước ta theo chủ nghĩa dân tộc vị kỷ. Đại hội XIII nhấn mạnh thúc đẩy lợi ích quốc gia- dân tộc phải “trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”, cùng phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Trong giai đoạn hiện nay, lợi ích quốc gia- dân tộc cao nhất là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ an

ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, Đại hội XIII bổ sung bảo đảm an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xã hội trật tự, kỷ cương cũng là những lợi ích quan trọng của quốc gia- dân tộc.

Về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của đối ngoại, điểm mới nổi bật trong đường lối đối ngoại Đại hội XIII là lần đầu tiên Đảng xác định rõ vị trí, vai trò tiên phong của đối ngoại trong "tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước". Các nhiệm vụ này quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó giữ vững hòa bình, ổn định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phục vụ phát triển đất nước là nhiệm vụ trung tâm; nâng cao vị thế và uy tín đất nước là nhiệm vụ quan trọng. Trước hết, vai trò tiên phong thể hiện ở việc đối ngoại đánh giá, dự báo tình hình, nhận diện thời cơ và thách thức để bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa, nhanh nhạy phát hiện các vấn đề mới, tham mưu chiến lược, thúc đẩy đổi mới tư duy, tìm hướng đi thuận lợi cho phát triển đất nước. Hai là, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó có đối ngoại. Phát huy truyền thống giữ nước của ông cha ta là "hòa ở trong nước thì ít phải dùng binh, hòa ở ngoài biên thì không sợ báo động", Đại hội XIII khẳng định tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là với các nước láng giềng, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, "tạo thế đan xen lợi ích" và "tăng độ tin cậy". Bên cạnh đó, đối ngoại cùng quốc phòng, an ninh giữ vững đường biên giới hòa bình, hợp tác và phát triển; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Ba là, tiên phong huy động các nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước. Một trong những lợi ích cơ bản của nước ta hiện nay là phấn đấu thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, vai trò tiên phong của đối ngoại đã được phát huy và thể hiện rõ qua hoạt động "ngoại giao vắc-xin", tranh thủ sự hỗ trợ kịp thời, hiệu quả của quốc tế về vắc-xin, thiết bị y tế và thuốc điều trị, đóng góp quan trọng vào phòng, chống, thích ứng an toàn với Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế- xã hội. Bốn là, tiên phong mở đường, đồng hành, phục vụ lợi ích của người dân, địa phương và doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế. Một điểm mới là Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2021-2030 đề ra định hướng "xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm". Năm là, tiên phong nâng cao vị thế và uy tín đất nước thông qua phát huy vai trò nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải, đảm nhận tốt các trọng trách quốc tế, đóng góp tích cực và có trách nhiệm vào quan tâm chung của thế giới. Đại hội XIII xác định đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công và các khuôn khổ hợp tác cũng như trong những vấn đề quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện của đất nước.

Để xây dựng nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, bên cạnh tiếp tục củng cố, hoàn thiện cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các trụ cột, cơ quan đối ngoại, một trong những điều cốt yếu là cần

có đội ngũ cán bộ đối ngoại toàn diện về bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ, hiện đại về phong cách và phương pháp làm việc, đổi mới, sáng tạo, ngang tầm với thời đại.

Là một sinh viên, để góp phần vào việc xây dựng nền ngoại giao của Việt Nam cần tin tưởng và chấp hành nghiêm túc chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Luôn luôn quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của nước ta trên trường quốc tế qua thời sự hoặc các trang mạng uy tín. Chúng ta cần có ý thức dân tộc và phát huy những nét đẹp trong truyền thống văn hoá dân tộc, có thái độ đoàn kết, hữu nghị, lịch sự khi quan hệ với các đối tác nước ngoài. Không những thế chúng ta cũng cần chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tham gia vào các công việc liên quan đến đối ngoại: rèn luyện nghề, nâng cao trình độ văn hóa và khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, ...

15 .Nội dung tính định hướng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa

Lịch sử kinh tế thế giới đã và đang ghi nhận hai sự kiện tầm cỡ quốc tế lớn lao: Thứ nhất, sự sụp đổ Liên Xô trong thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX như là minh chứng cho sự thất bại của mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung cao độ theo mô hình Xô-viết. Thứ hai, cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính khởi đầu năm 2008 ở Mỹ và lan tỏa toàn cầu trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI như là minh chứng cho sự thất bại của mô hình kinh tế thị trường tự do tối đa kiểu Mỹ. Trong bối cảnh đó, sự phát triển nhận thức của Đảng từ Đại hội VI đến Đại hội XII về mô hình kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), cũng như mối quan hệ và sự kết hợp giữa Nhà nước với thị trường là cả một quá trình tìm tòi, trải nghiệm, phát triển từ thấp lên cao, ngày càng đầy đủ và hoàn thiện hơn. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, “Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ)”

Về kinh tế thị trường, trong các văn kiện của Đảng đã đề cập khá rõ, nhưng với định hướng xã hội chủ nghĩa thì vẫn còn một số người, thậm chí cả cán bộ, đảng viên, chưa thực sự hiểu rõ. Để tháo gỡ những vướng mắc này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra một số khía cạnh về sự định hướng xã hội chủ nghĩa trong mối liên hệ với kinh tế thị trường. Cụ thể:

Thứ nhất, đặc trưng cơ bản, thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Như vậy, chúng ta không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

Thứ hai, chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ ba, xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội.

Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Như vậy, chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Cụ thể:

- Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm.

- Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường.

- Chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có.

Và chúng ta đã đạt được những thành tựu nhất định. Các chỉ tiêu về xã hội liên tục được cải thiện, đời sống nhân dân được nâng cao, tiến bộ và công bằng xã hội được bảo đảm với việc thực hiện thành công sớm các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (từ năm 2015). Từ một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới, năm 2008, Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình với GDP bình quân đầu người đạt trên 1.000 USD. Đến năm 2020 đạt khoảng 3.000 USD. Chỉ trong hai thập kỷ, đã có khoảng 30 triệu người Việt Nam thoát nghèo; tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm được giữ ở mức thấp và có xu hướng giảm dần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020. Mức độ bất bình đẳng có xu hướng giảm, ở mức thấp hơn so với một số nước trong khu vực Đông Nam Á; bình đẳng giới ngày càng tiến bộ với tỷ lệ phụ nữ tham gia Quốc hội, các cấp chính quyền và kinh doanh cao. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông và chỉ số phát triển con người có nhiều cải thiện.

Là một sinh viên, chúng ta cần phải ra sức học tập, rèn luyện đạo đức, để nâng cao tri thức và nhân phẩm con người. Chúng ta cần phải có một tấm lòng nhân ái giúp đỡ những hoàn cảnh cơ nhỡ, khó khăn. Có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau với những người xung quanh. Bảo vệ tài nguyên và môi trường, trồng nhiều cây xanh, vứt rác đúng nơi quy định, tiết kiệm tài nguyên, lên án tố cáo những hành vi phá hoại thiên nhiên và môi trường. Cần phải tuyên truyền và nêu cao tinh thần công bằng, không dung túng cho những hành vi thiên vị, bất công, không để ai bị bỏ lại phía sau, tất cả cùng phát triển để góp phần tạo nên một nền kinh tế thị trường vững mạnh.

16.Chính sách của đảng công nghiệp hóa

Tổng quan chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công nghiệp hóa

Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới (từ năm 1960 đến năm 1986)

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, bắt đầu được hình thành từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (năm 1960), với nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ ở miền Bắc nước ta, là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Chủ trương chính của thời kỳ này là: “Xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại”.

Do đó, trước thời kỳ đổi mới, nước ta có khoảng 25 năm tiến hành công nghiệp hóa, đáng chú ý quá trình này được chia ra làm 02 giai đoạn: Từ năm 1960 đến năm 1975 tiến hành công nghiệp hóa ở miền Bắc, và từ năm 1975 đến năm 1985, tiến hành công nghiệp hóa trên phạm vi cả nước.

Đặc trưng chủ yếu của thời kỳ này là tiến hành công nghiệp hóa, trên cơ sở phát triển công nghiệp nặng, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp với nông nghiệp; phát triển chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên đất đai, nguồn viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa, và Nhà nước cùng doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò chủ lực, trong việc thực hiện công nghiệp hóa đất nước.

Phương hướng cơ bản của giai đoạn này, chính là phát triển theo mô hình Chiến lược CNH thay thế nhập khẩu, mà nhiều trên thế giới đã và đang thực hiện tại thời điểm đó (Bao gồm cả các nước XHCN và TBCN). Có thể đánh giá, hướng phát triển của Chiến lược này được duy trì trong suốt 15 năm ở miền Bắc (từ 1960 – 1975) và 10 năm tiếp theo trên phạm vi cả nước (từ 1976 – 1986).

Tuy nhiên, do tiến hành công nghiệp hóa từ một nền kinh tế lạc hậu, nghèo nàn, những tiền đề cần thiết cho phát triển hạn chế, lại trong điều kiện có chiến tranh và cùng nhiều nguyên nhân chủ quan khác,

nền nền kinh tế Việt Nam đã không đạt được những mục tiêu đã đặt ra, đất nước vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, kém phát triển và rơi vào khủng hoảng kinh tế-xã hội.

Kết quả được ghi nhận trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa này, đó là số lượng các xí nghiệp công nghiệp tăng cao, một số khu công nghiệp (hay khu vực công nghiệp) lớn được hình thành, và đã xây dựng được nhiều cơ sở công nghiệp quan trọng, là nền tảng phát triển cho một số ngành công nghiệp của đất nước, như: Điện, than, cơ khí, luyện kim, VLXD, hóa chất.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới (từ 1986 đến nay)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (Năm 1986): Tại Đại hội VI, sau khi đúc kết những kinh nghiệm của một số nền kinh tế trên thế giới, chúng ta đã đề ra và thực hiện từng bước việc đổi mới các chính sách kinh tế trên cơ sở đổi mới tư duy kinh tế và tổng kết các thử nghiệm trong thực tế. Có thể coi giai đoạn 1986-1990 là giai đoạn "khởi động" cho một sự phát triển kinh tế mạnh mẽ sau này. Đại hội đã thông qua đường lối đổi mới toàn diện và xác định: “Mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo”.

Đặc biệt Đại hội VI đã cụ thể hóa nội dung chính của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên là phải thực hiện 03 chương trình lương thực, thực phẩm (1); hàng tiêu dùng (2) và hàng xuất khẩu (3) trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Ba chương trình này liên quan chặt chẽ với nhau. Phát triển lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng là nhằm bảo đảm nhu cầu thiết yếu cho đời sống nhân dân và góp phần ổn định kinh tế - xã hội; phát triển hàng xuất khẩu là yếu tố quyết định để khuyến khích sản xuất và đầu tư trong nước, tạo nguồn thu ngoại tệ để nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Xác định thứ tự ưu tiên đó đã cho phép phát huy sức mạnh nội lực và tranh thủ sức mạnh từ bên ngoài để phát triển kinh tế-xã hội.

Điểm nổi bật chính của Đại hội VI, chính là sự thay đổi trong lựa chọn mô hình chiến lược CNH, chuyển từ mô hình hướng nội (thay thế nhập khẩu) trước đây bằng mô hình hỗn hợp (hướng về xuất khẩu đồng thời thay thế nhập khẩu) đang được áp dụng phổ biến và khá thành công tại một số quốc gia Châu Á thời điểm đó.

Riêng với ngành công nghiệp, Đại hội đã đưa ra định hướng phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, đáp ứng nhu cầu về hàng tiêu dùng thông thường, về chế biến nông lâm, thủy sản, tăng nhanh hàng gia công xuất khẩu và các mặt hàng xuất khẩu khác. Tiếp tục xây dựng một số cơ sở công nghiệp nặng trước hết là năng lượng, phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm phục vụ thiết thực các mục tiêu kinh tế, quốc phòng trong chặng đường đầu tiên, và chuẩn bị tiền đề cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá trong chặng đường tiếp theo.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (năm 1991): Đảng ta tiếp tục có những nhận thức mới, toàn diện và sâu sắc hơn về công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa. Đại hội đề cập đến lĩnh vực Dịch vụ kinh tế - kỹ thuật trong việc đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống và hợp tác quốc tế; đưa ra chiến lược phát triển kinh tế vùng phù hợp với chiến lược chung cả nước. Thực hiện đường lối công nghiệp hóa của Đại hội VII, nền kinh tế đã có những bước phát triển cao hơn, có chất lượng hơn, đi vào thực chất hơn so với nhiều năm trước.

Đại hội VII cũng đã có những bước đột phá mới về công nghiệp hóa. Lần đầu tiên, phạm trù “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (CNH, HĐH) được xác định chính thức trong Văn kiện của Đảng. Trong điều kiện phát triển mới, CNH ở nước ta phải gắn liền với hiện đại hóa, bởi lẽ: trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, nếu nước ta không tiến hành công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa sẽ tụt hậu ngày càng xa hơn so với trình độ phát triển chung của thế giới.

Tiếp nối những kết quả từ những năm trước, Đại hội VII đã thông qua “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội nước ta đến năm 2000”. Tại Hội nghị Trung ương 7 khóa VII (7/1994) đã ra Nghị quyết "Về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới". Nghị quyết đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ chế, chính sách cụ thể thúc đẩy phát triển công nghiệp, đẩy mạnh công tác khoa học công nghệ phục vụ sản xuất.

Đáng chú ý, cũng tại Hội nghị này, Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đã được quan niệm, đó là “Quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển công nghiệp và tiến bộ khoa học, công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao”.

Với ngành công nghiệp, Đại hội đã đưa ra định hướng Phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển nông-lâm-ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, mở rộng kinh tế đối ngoại. Xây dựng nền công nghiệp nặng với bước đi thích hợp, trước hết là các ngành trực tiếp phục vụ nông nghiệp.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996): Tổng kết sau 10 năm đổi mới, Đại hội Đảng VIII đã nhận định: Nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội cũng đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến năm 2020: “Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát

triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã xác định mục tiêu đến năm 2000 và năm 2020. Đại hội VIII đã bổ sung, phát triển thành 06 quan điểm lớn chỉ đạo quá trình CNH, HĐH. Những quan điểm tổng quát này cho thấy rõ hơn: Mô hình Công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta là sự kết hợp giữa chiến lược CNH thay thế nhập khẩu và hướng về xuất khẩu, trong đó nhấn mạnh yêu cầu hướng mạnh về xuất khẩu, coi thị trường bên ngoài là một yếu tố giữ vị trí đặc biệt quan trọng cho sự phát triển.

Các ngành công nghiệp được chú trọng phát triển trước hết là công nghiệp chế biến, công nghiệp hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; xây dựng có chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng về dầu khí, than, xi măng, cơ khí, điện tử, thép, phân bón, hoá chất, một số cơ sở công nghiệp quốc phòng.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (năm 2001): Đại hội diễn ra trong bối cảnh loài người đã kết thúc thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI, nước ta đứng trước những thời cơ lớn đan xen với nhiều thách thức lớn.

Đại hội đã đánh giá tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 15 năm đổi mới và 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới, từ đó phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Chủ đề của Đại hội được xác định là "Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa". Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm đầu của thế kỷ XXI (2001-2010) là "Chiến lược đẩy mạnh CNH, HĐH theo định hướng XHCN, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp". Chủ đề Đại hội và chủ đề của Chiến lược được quyết định tại Đại hội đã thể hiện nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn phát triển mới là “đẩy mạnh CNH, HĐH”.

Để tạo nền tảng cho nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, ngành công nghiệp đã được định hướng phấn đấu phát triển với nhịp độ cao, có hiệu quả, coi trọng đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến và tiến tới hiện đại hoá từng phần các ngành sản xuất công nghiệp.

Xây dựng có lựa chọn, có điều kiện về vốn, công nghệ, thị trường, và hiệu quả một số cơ sở công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất: dầu khí, luyện kim (thép, nhôm, kim loại quý hiếm...), cơ khí, điện tử, hoá chất cơ bản... Phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao, nhất là công nghệ thông tin, viễn thông, điện tử. Phát triển một số cơ sở công nghiệp quốc phòng cần thiết.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (Năm 2006): Đại hội X cũng đã tiếp tục bổ sung và nhấn mạnh một số điểm mới trong tư duy về công nghiệp hóa, đó là: Con đường công nghiệp hóa ở nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian so với các nước đi trước. Đây là yêu cầu cấp thiết của nước ta nhằm sớm thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Một nước đi sau có điều kiện tận dụng những kinh nghiệm kỹ thuật, công nghệ và thành quả của các nước đi trước, tận dụng xu thế của thời đại qua hội nhập quốc tế để rút ngắn thời gian.

Tuy nhiên, tiến hành công nghiệp hóa theo lối rút ngắn so với các nước đi trước, chúng ta cần thực hiện các yêu cầu như: Phát triển kinh tế và công nghệ phải vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt; phát huy những lợi thế của đất nước, gắn công nghiệp hóa với hiện đại hóa, từng bước phát triển kinh tế tri thức; phát huy nguồn lực trí tuệ và tinh thần của con người Việt Nam, đặc biệt coi trọng phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, xem đây là nền tảng và động lực cho CNH, HĐH.

Đại hội cũng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế 05 năm 2006-2010 với mục tiêu tổng quát là: “Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đạt được bước chuyển biến quan trọng về nâng cao hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân. Tạo được nền tảng để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020... Nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế”.

Hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là phát triển nhanh và có hiệu quả các sản phẩm, các ngành, các lĩnh vực có lợi thế, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải bảo đảm xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tức là phải tiến hành công nghiệp hóa trong một nền kinh tế mở, hướng ngoại.

Với ngành công nghiệp được định hướng tập trung nguồn lực phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, tạo ra sản phẩm xuất khẩu và thu hút nhiều lao động, như: chế biến nông, lâm, thủy sản; may mặc, giày dép, đồ nhựa, đồ gỗ gia dụng; cơ khí đóng tàu, công nghiệp chế tạo thiết bị đồng bộ, thiết bị điện, thiết bị xây dựng, máy nông nghiệp, phương tiện giao thông, sản xuất và lắp ráp cơ - điện tử; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ thông tin, sản xuất phần mềm. Nâng tỉ trọng sản phẩm công nghiệp xuất khẩu đã qua chế biến. Chú trọng phát triển công nghiệp năng lượng đi đôi với áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng; công nghiệp vật liệu và công nghệ tiết kiệm nguyên vật liệu; công nghiệp dược và các chế phẩm sinh học; công nghiệp bảo vệ môi trường.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (năm 2010): Đại hội đã tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2010 và đưa ra nhận định, đó là: Nước ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn, quan trọng, đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển; vị thế của đất nước đã được nâng lên một

tầm cao mới trên trường quốc tế, do đó đang tạo ra những tiền đề mới, quan trọng cho việc đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta.

Đại hội cũng đã nhất trí thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), trong đó: “Từ nay đến giữa thế kỷ thứ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Đại hội cũng đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020 với mục tiêu tổng quát là: Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;... vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.

Định hướng phát triển mạnh công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh. Trong đó căn cơ cấu lại sản xuất công nghiệp cả về ngành kinh tế - kỹ thuật, vùng và giá trị mới. Tăng hàm lượng khoa học công nghệ và tỉ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm. Phát triển có chọn lọc công nghiệp chế biến, chế tác, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp năng lượng, khai khoáng, luyện kim, hoá chất, công nghiệp quốc phòng. Ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm có khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp cơ khí, công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông, công nghiệp dược... Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ. Chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và vật liệu mới đi đôi với áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu. Từng bước phát triển công nghiệp sinh học và công nghiệp môi trường.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (Năm 2016): Đại hội XII đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI; tổng kết, nhìn lại 30 năm đổi mới để rút ra những bài học kinh nghiệm cho thời gian phát triển tới.

Đại hội cũng đã chỉ rõ việc đổi mới chưa đồng bộ và toàn diện, dẫn đến một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt được theo kế hoạch; nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được. Đại hội cũng đã thông qua mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2016-2020, đó là: “Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại... chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới”.

Tháng 3 năm 2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 23-NQ/TW có chuyên đề về chính sách phát triển công nghiệp quốc gia, với nội dung cụ thể “Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết đưa ra, đó là: “Đến năm 2030, Việt Nam phấn đấu hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; thuộc nhóm 03 nước dẫn đầu khu vực ASEAN về công nghiệp, trong đó một số ngành công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển hiện đại”.

Điểm nổi bật của Nghị quyết, đó là tiếp tục hoàn thiện về tư duy trong quan điểm chỉ đạo: “Nhận thức đầy đủ, tôn trọng, vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, phù hợp với các Điều kiện phát triển của đất nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên quyết chống mọi biểu hiện duy ý chí, quan liêu, bao cấp trong quá trình xây dựng, thực thi chính sách công nghiệp quốc gia; bám sát, kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển công nghiệp và kinh nghiệm công nghiệp hóa của thế giới”.

Riêng với ngành công nghiệp trong giai đoạn đến năm 2030, cần tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp như: Công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử ở trình độ tiên tiến của thế giới, đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm tạo ra nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác; công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh; công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Ưu tiên phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, kết hợp với công nghiệp dân sinh theo hướng lưỡng dụng. Tiếp tục phát triển công nghiệp dệt may, da giày nhưng ưu tiên tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa. Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực cơ khí như: ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế...

<https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-cong-nghiep/cong-nghiep-hoa-o-viet-nam-va-qua-trinh-phat-trien-kinh-te-xa-hoi.html>

17. Chính sách của đảng , nhà nước phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

-Bối cảnh: Ở trong nước, về kinh tế, đó là sự chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự phát triển của kinh tế tri thức; về xã hội, đó là sự chuyển đổi từng bước từ xã hội truyền thống nông nghiệp sang xã hội công nghiệp hiện đại. Về bối cảnh quốc tế, là xu thế toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ cùng nhiều thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống... hệ giá trị văn hóa Việt Nam đã có những biến đổi lớn. Một bộ phận có xu hướng chuyển từ đề cao các giá trị tinh thần, đạo

đức sang đề cao các giá trị vật chất, kinh tế; xu hướng coi trọng các giá trị tình cảm sang coi trọng giá trị pháp lý; xu hướng dựa vào tập thể, đề cao cộng đồng chuyển sang khẳng định cái tôi, giá trị tài năng cá nhân; xu hướng tôn trọng kinh nghiệm, trọng lão sang đề cao tri thức khoa học, trọng tài năng, thực lực; xu hướng trọng tĩnh chuyển sang trọng động (trọng năng động, ưa đổi mới, sáng tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập); xu hướng sống theo tôn ti, trật tự chuyển sang đòi hỏi cuộc sống tự do, bình đẳng...

-Chính sách của đảng nhà nước về phát triển nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc

-Thứ nhất, tích cực đẩy mạnh và đa dạng hóa các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền (đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ công tác trong lĩnh vực văn hóa) và toàn dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hóa, hệ giá trị văn hóa đối với việc bồi đắp dân khí và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước

-Thứ hai, đổi mới thể chế văn hóa, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Gắn kết văn hóa với chính trị, với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương; lồng ghép hoạt động bảo tồn và phát huy hệ giá trị văn hóa trong triển khai chiến lược phát triển văn hóa và du lịch Việt Nam.

-Thứ ba, triển khai hiệu quả “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển từng ngành công nghiệp văn hóa với những lộ trình, mục tiêu ưu tiên và giải pháp phù hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó chú trọng phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo hướng chuyên nghiệp, có tính chuyên môn hóa cao và đồng bộ, khai thác mọi tiềm năng, lợi thế về tài nguyên văn hóa đa dạng, hệ giá trị văn hóa Việt Nam để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có sức cạnh tranh

-Thứ tư, nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tạo điều kiện thu hút và khuyến khích các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp và nghệ sĩ tham gia vào các hoạt động văn hóa nhằm đa dạng hóa nguồn lực vật chất và sáng tạo cho phát triển văn hóa, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới

-Thứ năm, tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động tôn vinh, khen thưởng kịp thời gương “người tốt, việc tốt”; xây dựng những mô hình mang tính biểu tượng trong xã hội

-Thứ sáu, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa củng cố, nâng cao ý thức quốc gia - dân tộc và tôn trọng ý thức dân tộc - tộc người

-Liên hệ bản thân sinh viên là thành phần tri thức nên cần:

-sinh viên nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mỗi sinh viên phải tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và

vì chính sự phát triển của cá nhân. Quan trọng hơn, các bạn trẻ cần xây dựng bản lĩnh văn hóa, tìm hiểu, tiếp thu về những phong tục, truyền thống quý báu của dân tộc, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

-nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh với những luận điệu sai trái, chống phá cách mạng, Đảng, Nhà nước, âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Nhà văn hóa, các câu lạc bộ, đài phát thanh... là những thiết chế văn hóa để sinh viên đóng góp ý kiến với các cấp ủy đảng, chính quyền về những vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội đang diễn ra. Mặt khác, là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của nhân dân, giáo dục về pháp luật để giảm thiểu các tệ nạn xã hội, từ đó phát huy, gìn giữ bản sắc văn hóa của các dân tộc

-qua sự giao lưu đó sinh viên có thể học hỏi lẫn nhau những bài học quý giá, cũng như những tri thức mới tốt đẹp, trở thành hành trang quý giá cho mỗi sinh viên nói riêng và của cả dân tộc nói chung trong quá trình hội nhập và phát triển.

-trang bị cho mình những tri thức mới của thời đại, phải chủ động, tích cực trong quá trình giao lưu, hội nhập tiếp thu tinh hoa, văn hóa của thế giới.

-Xây dựng tinh thần cảnh giác, tích cực đấu tranh chống lại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng và văn hóa

IV. LIÊN HỆ SINH VIÊN

1.Những biện pháp cần làm để góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước hiện nay của bản thân em:

Một là, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sinh viên thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải là người có lý tưởng và đạo đức cách mạng; có lối sống văn hoá; có ý chí tự tôn, tự cường dân tộc, có trình độ học vấn, giỏi về chuyên môn, nghề nghiệp; có sức khoẻ tốt; có năng lực, tiếp cận và sáng tạo công nghệ mới, có ý chí chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hai là, trau dồi về lý tưởng, rèn luyện đạo đức. Sống có văn hoá, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Gương mẫu trong cộng đồng, làm tròn bổn phận của người công dân.

Ba là, tích cực học tập nâng cao trình độ về chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ. Ra sức nâng cao tay nghề, kỹ năng lao động, trình độ ngoại ngữ, tin học. Vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, công nghệ. Bốn là, hăng hái tham gia các hoạt động tình nguyện, ngày thứ bảy tình nguyện; tham gia các đội hình thanh niên tình nguyện, sẵn sàng đảm nhận việc khó, việc mới, những vấn đề bức xúc; chủ động tham gia phát triển kinh tế – xã hội, giữ gìn quốc phòng, an ninh ở mỗi địa phương, đơn vị.

Năm là, phấn đấu nâng cao chất lượng của người đoàn viên; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội; mỗi đoàn viên gắn hoạt động của mình với hoạt động của tập thể thanh niên nơi mình sinh sống hoặc công tác. Sinh viên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo em trước hết phải là: Người công dân tốt, người bạn tốt của thanh niên, là tấm gương tốt của thiếu nhi, là người có uy tín trong tập thể thanh niên và cộng đồng dân cư

2.Sinh viên trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- SV cần phải tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp tư tưởng cách mạng trong sáng. Phải có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp mới. Tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước, đấu tranh chống tham nhũng, tệ nạn xã hội...
- SV cần nâng cao trình độ học vấn, trình độ văn hóa , chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề, khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích ứng với thị trường lao động trong nước và thị trường lao động quốc tế
- Cần tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Tự nguyện, tự giác tham gia vào các hội của thanh niên, phấn đấu trở thành đoàn viên, đảng viên xuất sắc.

- Em cần phải tích cực tham gia vào việc xây dựng môi trường xã hội lành mạnh và môi trường sinh thái trong lành, sạch đẹp. Tích cực tham gia phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Cần phải xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.
- Chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động và tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như: giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo
- Nhận thức đúng đắn về sự cần thiết khách quan và tác dụng to lớn của CNH – HĐH đất nước, một nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên CNXH.

3. Liên hệ với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay

Giải pháp chung

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí, tầm quan trọng của biển, đảo trong sự nghiệp bảo vệ và kiến thiết đất nước. Người đã đưa ra hình ảnh gần gũi mà dễ hiểu với toàn dân: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không?... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ chủ quyền chủ quyền biển đảo

Hiện nay, tình hình an ninh, chính trị thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức to lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Các nước trong khu vực tiếp tục gia tăng các hoạt động, yêu sách chủ quyền, nhất là ở những vùng biển giáp ranh, nhạy cảm, chưa phân định. Vì vậy, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo càng trở nên quan trọng, đòi hỏi chúng ta phải thấm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

Một là, nâng cao nhận thức về chủ quyền biển, đảo và trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo cho cả hệ thống chính trị và toàn xã hội: Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, nhằm tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với trách nhiệm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Hai là, vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh: Kiên định đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo bằng giải pháp “hòa bình”, bằng sức mạnh tổng hợp: đấu tranh chính trị, ngoại giao, chứng cứ pháp lý, lịch sử. Chúng ta kiên trì, tránh xung đột nhưng khi chủ quyền bị xâm phạm, chúng ta sẵn sàng đáp trả bằng quyền tự vệ chính đáng. Xử lý thật tốt mối quan hệ toàn vẹn độc lập, chủ quyền và duy trì hòa bình, ổn định. Đồng thời, cần cảnh giác trước những mưu toan hạ thấp giá trị chủ quyền biển, đảo hoặc làm suy giảm lòng tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước...

Ba là, xây dựng “thế trận lòng dân” trên biển, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới: Tập trung xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của lực lượng hải quân, cảnh sát biển, biên phòng biển, kiểm ngư và dân quân tự vệ biển, có số lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp cao; chú trọng xây dựng trình độ kỹ thuật, chiến thuật, trình độ hợp đồng tác chiến quân binh chủng đi liền với trang thiết bị kỹ thuật ngày càng hiện đại; kết hợp tốt phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh trên biển của các lực lượng chuyên trách

Bốn là, phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo: Phát triển kinh tế biển là cơ sở quan trọng để củng cố quốc phòng - an ninh trên biển, đồng thời củng cố quốc phòng - an ninh trên biển là điều kiện, tiền đề để phát triển kinh tế biển một cách bền vững. Bảo đảm mỗi bước phát triển kinh tế biển phải tạo cơ sở cho việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo và ngược lại. Sự gắn kết và mối quan hệ biện chứng này phải được xác định rõ từ quan điểm, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh trên biển; gắn chặt và thống nhất chung trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Liên hệ bản thân

Đối với bản thân em cần phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc về quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Cần nắm vững quan điểm của Đảng, có định hướng lý tưởng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Giữ vững ý chí, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không tin, nghe theo, tiếp tay cho những lời tuyên truyền, xuyên tạc, bịa đặt của các cá nhân, tổ chức, thế lực thù địch lợi dụng vấn đề biển, đảo để chống phá cách mạng Việt Nam.

Xây dựng và phát huy tinh thần sẵn sàng tham gia trực tiếp vào công cuộc bảo vệ, giữ gìn biển, đảo quê hương. Tham gia tích cực công tác tuyên truyền về quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Tăng cường học tập, nghiên cứu phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ biển, đảo và phát triển kinh tế biển, đảo bền vững. Tham gia tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho cộng đồng về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, hải đảo.

Quảng bá hình ảnh biển Việt Nam, chung tay xây dựng thương hiệu biển Việt Nam góp phần nâng cao vị thế quốc gia và hội nhập quốc tế trong bảo vệ biển, đảo.

4. Liên hệ sinh viên về quan điểm chỉ đạo của đảng: “đưa việt nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển”

Thực hiện quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh của thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia – dân tộc” . Xác định sức mạnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo là sức mạnh tổng hợp quốc gia, của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng, thế trận an ninh nhân dân, trong đó, sức mạnh quốc phòng, an ninh giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Trên cơ sở nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, lấy khu vực phòng thủ ven biển làm chỗ dựa, lực lượng Hải quân làm nòng cốt; kết hợp sức mạnh của mọi ngành, mọi lực lượng hướng biển, vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh với tinh thần tự lực là chính để quản lý, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên các vùng biển; sẵn sàng ngăn chặn, đẩy lùi, đánh thắng các hành động xâm lấn của bất kỳ thế lực nào để bảo vệ biển, đảo.

Là sinh viên, chúng ta cần:

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu biển Việt Nam. Đưa hình ảnh, vẻ đẹp của biển, đảo Việt Nam đến các bạn bè thế giới.
- Phải tăng cường học tập, nghiên cứu, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý. Cũng như bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo: Tăng cường tuyên truyền pháp luật về biển đảo; đăng tải các tin, bài, phóng sự tuân thủ pháp luật về quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin của địa phương.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo. Công tác tuyên truyền biển, đảo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho thanh niên cần bám sát thực tiễn tình hình, không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với trình độ, đặc điểm của từng địa bàn nhằm đáp ứng thực tiễn nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đồng thời tận dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật và chú trọng mở rộng phạm vi tuyên truyền.
- Chung tay kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển. Thúc đẩy và nâng cao nhận thức về phát triển bền vững và sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở các vùng ven biển và hải đảo, cũng như bảo vệ môi trường : Tổ chức biên soạn, in ấn và phát hành các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, bảo vệ biển đảo.
- Góp phần nâng cao nhận thức về vị thế quốc gia biển và hội nhập quốc tế trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm, đường

lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ quyền biển, đảo, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo.

Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia tìm hiểu các vấn đề liên quan tới biển, đảo. Để xây dựng quyết tâm cho thanh niên, cần làm cho thanh niên thấy được sự khó khăn, gian khổ đối mặt với nguy hiểm, sự phức tạp của các hoạt động trên biển, đảo (đặc biệt là ở một số đảo có vị trí quan trọng về quốc phòng – an ninh như: quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa...), đòi hỏi thanh niên phải dũng cảm, mưu trí, chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, sẵn sàng hy sinh xương máu, kiên quyết đứng lên bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

5. liên hệ sinh viên học tập được những gì từ tấm gương của HCM.

- Noi theo những tấm gương sáng, không sa đà đua đòi theo những bộ phận suy thoái đạo đức cách mạng, đồng thời tố cáo, phản ánh tới cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý triệt để những hành vi tiêu cực đó.

– Kiên nghị với cơ quan có thẩm quyền về việc thường xuyên tổ chức giáo dục để tuyên truyền về đạo đức cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh,...

– Cần thường xuyên kiểm tra đồng thời nghiêm khắc xử lý, không bao che những trường hợp sai phạm dù là công dân hay cán bộ để củng cố niềm tin của toàn dân với Nhà nước, pháp luật Việt Nam

– Không chỉ nghiêm khắc xử lý những người có hành vi đạo đức cách mạng công minh mà việc khen thưởng đối với những cá nhân, tổ chức gương mẫu về đạo đức, lối sống cũng rất cần thiết. Từ đó, tạo ra động lực để mỗi chúng ta cố gắng noi theo, phát huy những chuẩn mực đáng học hỏi.

Như vậy, mỗi cá nhân chúng ta cần có định hướng riêng của bản thân về việc nâng cao, tu dưỡng đạo đức cách mạng, góp một chút sức lực nhỏ bé tạo nên một lối sống lành mạnh, đấu tranh đẩy lùi những biểu hiện, hành vi suy thoái về đạo đức cách mạng.

6. Liên hệ về đoàn kết dân tộc trong phòng chống dịch ở vn hiện nay

Ngày 29/7/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ra Lời kêu gọi gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài về công tác phòng, chống đại dịch COVID-19. Bức thư có đoạn viết: “Với tinh thần "chống dịch như chống giặc", bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi tha thiết kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và đồng bào ta ở nước ngoài: Chúng ta đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa; toàn dân tộc muôn người như một, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành tìm mọi cách quyết ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng”.

Kế thừa truyền thống đại đoàn kết của dân tộc và hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, nhân dân Việt Nam cùng chung tay, đồng lòng chống dịch. Tất cả tỉnh, thành phố, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đều nhiệt tình, tích cực tham gia phòng, chống dịch. Các đoàn y, bác sĩ, nhân viên y tế, sinh viên các trường y, được từ các tỉnh chưa có ca nhiễm hoặc số ca nhiễm ít đã khấn trương vào Nam để hỗ trợ.

Toàn thể hệ thống chính trị của các địa phương đã vào cuộc đồng sức, đồng lòng ngày đêm rà quét, khoanh vùng dập dịch tại các khu dân cư. Ở khắp nơi, các tổ phòng chống Covid-19 cộng đồng đã huy động được sự tham gia của nhiều cán bộ cơ sở như công an, dân phòng, mặt trận, phụ nữ, thanh niên... Nhiều doanh trại quân đội được trưng dụng làm cơ sở cách ly cho nhân dân. Các bệnh viện đã chiến được các đơn vị quân đội, công an phối hợp triển khai nhanh chóng để tiếp nhận cứu chữa người mắc Covid-19. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân cả nước không chỉ đóng góp công sức mà còn tích cực đóng góp tiền bạc, vật chất cho công tác phòng, chống dịch. Sự hỗ trợ bà con gặp khó khăn trong vùng dịch không chỉ đến từ các cấp chính quyền, đoàn thể mà còn đến từ các mạnh thường quân, nhóm thiện nguyện, người dân. Các sáng kiến phòng chống dịch như các cây ATM gạo, ATM mì, ATM khẩu trang, ATM oxy và nhiều bếp ăn từ thiện, cửa hàng 0 đồng, cửa hàng phát cơm miễn phí cũng xuất hiện liên tục.

Biểu tượng cao đẹp cho tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch là Quỹ Vaccine.

7. Trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay?

– Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước.

– Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

– Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc.

– Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...

– Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

Trải qua nhiều năm kháng chiến để bảo vệ tổ quốc thì Việt Nam ta càng thấy rõ Lòng yêu nước chính là vũ khí hàng đầu để dân tộc Việt Nam mới có thể chiến thắng được mọi ách của giặc ngoại xâm. Từ đó, chúng tôi nghĩ mỗi người cần có lòng tự tôn dân tộc, có lòng yêu nước.

Lòng yêu nước tại thời bình thể hiện qua nhiều khía cạnh khác nhau, có thể kể đến đó là:

– Tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước, điều này thể hiện qua việc bản thân mỗi chúng ta luôn hướng về cội nguồn, ông bà, cha mẹ, tổ tiên, quê hương của mình và khi đi xa luôn hướng về quê hương, Tổ quốc.

– Là người con Việt nam thì phải có tình thương yêu đối với đồng bào, giống nòi, dân tộc, phải cảm thông sâu sắc nỗi đau của đồng bào, dân tộc, mong muốn đồng bào mình được sống ấm no, hạnh phúc.

– Bản thân mỗi người luôn có lòng tự hào về con người, quê hương, đất nước, anh hùng hào kiệt, danh nhân văn hoá, về non sông gấm vóc, những sản vật phong phú.

– Cần cù và sáng tạo trong lao động để xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

Trong bất kì thời đại hòa bình hay chiến tranh thì chúng ta luôn phải xây dựng, ý thức củng cố, vững mạnh hơn nữa về Đoàn kết dân tộc, về kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền, nền độc lập, không chịu làm nô lệ.

Ngày nay khi đất nước đã hòa bình lập lại, chúng ta được sống trong môi trường tốt hơn, mọi thứ đầy đủ và sung túc. Càng như vậy chúng ta càng phải thấm nhuần, biết ơn những người đã hi sinh đi trước để Bảo vệ Tổ quốc mang lại cuộc sống bình yên. Để cảm ơn những vị cha, anh, chị đã hi sinh thì chúng ta phải sống ý nghĩa và phải gia sức bảo vệ Tổ quốc.

Mỗi chúng ta để làm tốt điều này thì phải coi đây là một nghĩa vụ thiêng liêng cao quý của mỗi công dân. Từ đó chúng ta sẽ ý thức được Trách nhiệm của thanh niên, học sinh hiện nay là:

– Tích cực học tập, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khoẻ.

– Trung thành với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa, Cảnh giác trước âm mưu chia rẽ, xuyên tạc của các thế lực thù địch; phê phán, đấu tranh với những thái độ, việc làm gây tổn hại đến an ninh quốc gia, xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

– Tích cực tham gia các hoạt động an ninh, quốc phòng ở địa phương; tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa...

– Tham gia đăng kí tham gia huấn luyện nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi; sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

– Vận động bạn bè, người thân thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Mỗi con người sinh ra đều mang trong mình một sứ mệnh riêng, nhưng hơn tất cả, sứ mệnh chung của chúng ta đặc biệt là giới trẻ thì trách nhiệm đối với đất nước là một sứ mệnh vô cùng quan trọng. Vậy trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương đất nước là gì? Trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước là trách nhiệm giữ gìn nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh.

Mỗi chúng ta khi sinh ra được sống trong nền hòa bình đã là một sự may mắn, chính vì vậy chúng ta cần phải cống hiến nhiều hơn để phát triển nước nhà vững mạnh, có thể chống lại mọi kẻ thù. Mỗi người khi học tập, lao động, tạo lập cho mình một cuộc sống tốt đẹp cũng chính là cống hiến cho tổ quốc. Bên cạnh đó, mỗi chúng ta cần phải yêu thương, giúp đỡ đồng bào, đoàn kết với mọi người vì điều đó không chỉ giúp cho chúng ta được yêu thương, trân trọng mà còn thể hiện sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Là một học sinh trước hết chúng ta cần học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô. Có nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ tổ quốc. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,... Tuy nhiên vẫn còn có nhiều bạn chưa có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước, chỉ biết đến bản thân mình, coi việc chung là việc của người khác,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án. Mỗi chúng ta cần phải cố gắng không chỉ vì tương lai của mình mà còn để xây dựng đất nước giàu đẹp xứng đáng với những gì được hưởng.

8. Quan điểm của Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Từ đó liên hệ với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân sinh viên?

Trước hết, mỗi sinh viên phải thấm nhuần giá trị đạo đức tám gương Hồ Chí Minh. Điều này không chỉ dừng ở việc chỉ đọc lí thuyết suông mà cần phải bằng hành động thực tế chứng minh. Việc học tập Bác không ở đâu xa mà thể hiện ở ngay những hành động cụ thể, những việc tốt trong cuộc sống: như sinh viên trước khi tan học thì tắt điện, giữ vệ sinh, bảo vệ của công, không đi học muộn, chăm chỉ học tập, không gian lận trong thi cử, nói không với các tệ nạn xã hội...Như thế thì sinh viên sẽ dễ hình dung mình cần phải làm gì và như thế nào, và chắc chắn phong trào sẽ đi vào chiều sâu và có hiệu quả hơn. Đồng thời mỗi người khi rèn luyện cho mình lối sống đạo đức, thì mình thử soi xem đã làm được bao nhiêu phần trăm, tự đánh giá, từ đó giúp đỡ những người xung quanh, những người còn chưa làm tốt.

Là sinh viên chúng ta phải thực hiện đúng lời dạy: "Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư "nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

"Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư " là chuẩn mực đạo đức truyền thống trong quan hệ “ đối với mình”, được chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng và phát triển phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, trở thành chuẩn mực cơ bản của đạo đức cách mạng. Người là một tấm gương mẫu mực về "Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư ". Học tập và làm theo tấm gương của Chủ Tịch Hồ Chí Minh, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:

- **Cần:** là sinh viên của một trường đại học thì nhiệm vụ của một người sinh viên là tích cực học tập nâng cao trình độ bản thân để sau này ra trường trang bị được những kiến thức phục vụ cho bản thân và xã hội. Không phải học để đối phó, học để lấy điểm mà là lấy kiến thức cho mình. Sinh viên là thế hệ trẻ, thế hệ của đất nước cần phải cần cù, như Bác đã nói” cần cù bù thông minh” nếu không cần cù thì là một con người lười nhác, không làm được việc gì.

- **Kiệm:** khi mà đang ngồi trên ghế nhà trường chưa có công việc, kéo theo là bản thân chưa kiếm được tiền, cuộc sống còn phụ thuộc gia đình, cần phải tiết kiệm, giành thời gian rảnh rỗi để làm những việc có ích hơn như: làm tình nguyện, thể dục thể thao, tìm kiếm thông tin để tăng hiểu biết hơn... Không để lãng phí thời gian với những công việc vô bổ như cắm đầu vào game, đi chơi...

- **Liêm:** là một đức tính tốt của con người, thể hiện một con người có tính cách liêm chính, liêm khiết từ đó sinh viên chúng ta cần phải rèn luyện đức tính này. khi mà trong môi trường học đường hiện nay phục vụ cho việc đào tạo con người mới, con người của xã hội hiện đại vật chất quyết định đến tính cách mỗi con người. Là sinh viên thì chúng ta không nên nịnh hót ưa nịnh cũng như quá tự kiêu dẫn đến mọi người xem thường đó là việc chúng ta không nên làm, việc cần làm là sống một cách giản dị nhưng không thể thiếu những thứ quan trọng khác.

- **Chính:** là bản thân thì cần phải làm là tôn trọng người khác không xem thường những người dưới những người kém may mắn mà cần phải giúp đỡ họ hơn nữa, mặt khác cũng nịnh hót để được lợi từ việc này. Hãy sống với đúng khả năng của mình từ việc rèn luyện học tập không ngừng trao dồi đạo đức, kiến thức thực tế hơn làm cho mỗi sinh viên là một công dân tốt của xã hội.

- **Chí công vô tư:** là tính tốt thể hiện gồm 5 điều: nhân, nghĩa, chí, dũng, liêm. Thực hiện chí công vô tư là kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng. Đối với sinh viên chúng ta cần phải thẳng thắn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; chân thành, khiêm tốn; không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu giếm khuyết điểm của bản thân...

Thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư phải kiên quyết chống bệnh lười biếng, lối sống hưởng thụ, ích kỷ, nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít.

9. Liên hệ những biện pháp góp phần xây dựng con người việt nam lối sống tốt đẹp, phát triển toàn diện theo tinh thần nghị quyết hội nghị TW9

Đối với mọi người

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhân dân về vị trí, vai trò của con người.

Cổ vũ tinh thần yêu nước, thương người, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

Xây dựng lối sống “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”

Phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi người, mỗi chủ thể văn hóa

Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, các khuynh hướng sáng tác phản tiến bộ

Đối với sinh viên

Phải biết giữ gìn tiếng mẹ đẻ, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

Phải Quyết tâm gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc.

Học tập, tiếp thu, bồi bổ tốt các kiến thức tại trường học để phát triển bản thân toàn diện.

Rèn luyện tốt nhân cách, phẩm chất của bản thân để hướng đến con người, xã hội văn minh

Tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, biết nêu gương về đạo đức của cha ông.

Bản thân phải thường xuyên tự soi mình, tự sửa mình để tự giác, tự xây dựng kế hoạch, đề ra mục tiêu, thời gian sửa chữa khuyết điểm

Biết nhận thức và phê phán cái xấu, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực làm ảnh hưởng đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người.

10. Đảng ta đã xác định vị trí vai trò của đội ngũ trí thức trong trong công cuộc CNH, HĐH hiện nay như thế nào ?

Chủ trương của Đảng:

Đảng ta khẳng định: “Trong mọi thời đại, tri thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo, truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học, công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển” Đảng, Nhà nước ta luôn đánh giá cao đội ngũ trí thức, vai trò của họ trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc. Đồng thời, có nhiều chủ trương, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ trí thức. Có thể nói, đội ngũ trí thức Việt Nam thời kỳ nào cũng đều là những người tiêu biểu của dân tộc. Đặc biệt, từ khi cách mạng Việt Nam bước sang trang sử mới, đội ngũ trí thức càng có điều kiện để phát huy tài năng. Nhận định khái quát về vai trò của đội ngũ trí thức:

+ Thứ nhất, xây dựng những luận cứ khoa học góp phần quan trọng vào hoạt động tư vấn, phản biện, hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

+ Thứ hai, trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

+ Thứ ba, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, truyền bá trí thức góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

+ Thứ tư, tiếp nối, phát huy truyền thống dân tộc đội ngũ trí thức đã có đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

Liên hệ sinh viên:

+ Luôn tự trau dồi những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, tiếp thu kiến thức khoa học, công nghệ tiên tiến của thời đại, họ còn cần phải có được nhận thức đúng đắn về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, về vai trò lãnh đạo của Đảng, về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự kiên định lý tưởng cách mạng.

+ Sinh viên chúng ta cần nhận thức rằng không ai khác, chính mình là những chủ nhân tương lai của đất nước, đất nước đang trông chờ rất nhiều ở việc học tập và rèn luyện của sinh viên. Việc học tập các môn chuyên ngành là điều cần thiết, song nếu chỉ có kiến thức chuyên ngành sinh viên sẽ bị lạc hậu về mặt lý luận, vì việc học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp họ nắm bắt được những kiến thức cơ bản, kết hợp với việc liên hệ thực tiễn, từ đó có tư duy độc lập, đúng đắn, hành động phù hợp trong cuộc sống, qua đó sinh viên có được phương pháp tiếp cận, nắm bắt thông tin, kiến thức một cách hiệu quả nhất.

+ Sinh viên cần tự giác học tập, nghiên cứu, tìm hiểu và chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, nhất là pháp luật về tư tưởng chính trị; không tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội. Chấp hành nghiêm những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội quy, kỷ luật của nhà trường. Sinh viên nên tích cực tham gia các phong trào của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, phong trào bảo vệ an ninh trật tự trong trường học và nơi cư trú.

11.Trách nhiệm của sinh viên trong sự nghiệp xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh

Trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn đánh giá rất cao vai trò của sinh viên trong công cuộc góp phần xây dựng, phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc, đồng thời vận động thế hệ sinh viên tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc. Theo đó, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đảng ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới và chủ trương: “Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước. Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Bãi bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ ba, tiếp tục củng cố, tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Thứ tư, tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Xong nhận thức này qua hàng năm lại càng được đẩy mạnh hơn nữa, do nền kinh tế có nhiều thay đổi, thời kỳ hội nhập quốc tế mở rộng nên các cấp, ngành và các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội cũng đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm phát huy vai trò, sức mạnh của sinh viên trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tuy nhiên để xây dựng thì biện pháp, vai trò từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cơ quan thôi chưa đủ mà còn phải xuất phát từ nhận thức của thế hệ trẻ.

Đối với công cuộc xây dựng tổ quốc ngày càng vững mạnh sinh viên cần phải:

- Là thế hệ trẻ, gánh vác trách nhiệm sự nghiệp bảo vệ Tổ Quốc vững mạnh, mỗi thanh niên hiện nay cần chú trọng đầu tư về tri thức và kinh nghiệm để không ngừng hoàn thành tốt sứ mệnh xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Phát huy sức trẻ và sự khỏe, không ngừng học hỏi và tham gia tích cực các hoạt động của xã hội và nhà nước.

- Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước.

– Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

– Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc.

– Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...

– Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

– Tích cực tham gia các hoạt động an ninh, quốc phòng ở địa phương; tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa...

– Trung thành với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa, Cảnh giác trước âm mưu chia rẽ, xuyên tạc của các thế lực thù địch; phê phán, đấu tranh với những thái độ, việc làm gây tổn hại đến an ninh quốc gia, xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- Tham gia đăng kí tham gia huấn luyện nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi; sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Cần cù và sáng tạo trong lao động để xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

12. Với vai trò là sinh viên em cần làm gì để bảo vệ và xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay?

Chủ trương của Đảng:

Các quan điểm, chủ trương của Đảng qua các thời kỳ về bảo vệ ANQG và bảo đảm TTATXH luôn có sự kế thừa, vận dụng, phát triển từ các quan điểm, chủ trương đã có từ trước.

Có thể thấy, nội hàm quan điểm của Đảng ta về kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền biển, đảo, vùng trời Tổ quốc rất rộng, nhưng nội dung cốt lõi là xây dựng ý chí quyết tâm sắt đá cùng với kiên trì, bền bỉ đấu tranh của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta để BVTQ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng Việt Nam, là con đường duy nhất đúng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

Trách nhiệm của sinh viên hiện nay:

Để phát huy vai trò, trách nhiệm của thanh niên đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay cần đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới cho thanh niên. Đây là nhiệm vụ nền tảng quan trọng góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của thanh niên đối với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tạo môi trường thuận lợi để thanh niên tham gia tích cực vào nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày nay, trước sự tác động mạnh mẽ của mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, âm mưu của các thế lực thù địch đã ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm, trách nhiệm của thế hệ trẻ. Vì vậy, việc quan trọng và cấp thiết là “phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tinh thần tình nguyện, khơi dậy tiềm năng to lớn, lòng nhiệt huyết của các tầng lớp thanh niên... tạo môi trường thuận lợi để thanh niên tự rèn luyện, tìm được lẽ sống cao đẹp cho mình” các cấp bộ Đoàn cần tập hợp, tổ chức cho thanh niên tham gia vào các hoạt động thiết thực, bổ ích như thông qua các phong trào: “Thanh niên với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”; “Tuổi trẻ giữ nước”; “Khi Tổ quốc cần”; “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”; “Vì Trường Sa thân yêu”; “Góp đá xây Trường Sa”...

Học hỏi, rèn luyện bản thân, không ngừng trau dồi đạo đức, thực hiện những hoạt động giúp đỡ mọi người xung quanh, v.v.. Đó chính là điều mà các sinh viên ngày nay cần hiểu và thực hiện.

Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước.

Nuôi dưỡng tình yêu đất nước dân tộc và niềm tự hào về đất nước

Nghiêm chỉnh chấp hành tốt những quy định, chủ trương của đảng và Nhà nước đề ra

Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc.

Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham

những, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

Biết trau dồi các kỹ năng hội nhập trong thời kỳ mới, tiếp thu sự phát triển của công nghệ, phát triển bản thân phù hợp với hoàn cảnh gia đình và xã hội

13. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng tháng 2/1930? Giá trị của của Cương lĩnh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam hiện nay là gì? LIÊN HỆ?

1. Giá trị của của Cương lĩnh

Ngon cò tập hợp, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ. Tổ quốc khẳng định sự vững vàng của Đảng, sự đúng đắn của đường lối đổi mới, thật sự trở thành ngọn cờ tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. củng cố, tăng cường sức mạnh đoàn kết, quyết tâm chính trị, tinh thần lao động, sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân, mặt khác làm tăng thêm sức mạnh đề kháng của cán bộ, đảng viên, nhân dân trước những âm mưu, hành động xuyên tạc, kích động, chống phá chủ nghĩa xã hội, chống phá Đảng của các thế lực thù địch, phản động. Trận địa tư tưởng được giữ vững; sức mạnh tinh thần được tăng cường. Đó chính là cội nguồn và động lực tạo nên những thành tựu to lớn, toàn diện của đất nước trong gần 10 năm qua. (2) Nền tảng tiếp tục phát triển, hoàn thiện lý luận +Cương lĩnh là nền tảng lý luận để Đảng ta tiếp tục phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. +Cương lĩnh là cơ sở lý luận để Đảng cụ thể hóa, từng bước hoàn thiện định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. + Cương lĩnh tổng kết ở tầm lý luận những bài học kinh nghiệm lớn trong hơn 80 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng, tạo cơ sở khoa học để Đảng tiếp tục hoàn thiện đường lối cách mạng, phương thức lãnh đạo của Đảng.

2. Hoàn cảnh lịch sử

Cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc ở Xiêm (Thái Lan) đang tìm đường về nước thì nghe tin Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên phân liệt, những người Cộng sản chia thành nhiều phái, Người lập tức trở lại Hương Cảng (Trung Quốc). Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, Người chủ động triệu tập đại biểu của hai nhóm (Đông Dương và An Nam) và chủ trì Hội nghị hợp nhất đảng tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc). Hội nghị bắt đầu họp từ ngày 06-01-1930 đến 03-02-1930, Hội nghị nhất trí tán thành việc hợp nhất hai tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng thành một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Các văn kiện này hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.